

Số: 801 /KH-ĐHNLBG-HĐT

Bắc Giang, ngày 08 tháng 8 năm 2019

KẾ HOẠCH THI VÀ DANH SÁCH PHÒNG THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
(Đợt thi ngày 11 tháng 8 năm 2019)

I. LỊCH THI

SÁNG CHỦ NHẬT, NGÀY 11/8/2019				
Phòng thi	Thời gian thí sinh có mặt	Thời gian thi trắc nghiệm	Thời gian thi thực hành	Địa điểm thi (Trắc nghiệm + Thực hành)
TH01	7:15	8:00	9:00	Phòng thực hành máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
TH02				Phòng thực hành máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
TH03				Phòng lab 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học

II. KẾ HOẠCH CHI TIẾT

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	THỜI GIAN
1	Họp HĐT phân công nhiệm vụ.	Chủ tịch HĐ	7:30
2	Sinh hoạt quy chế/ nội qui phòng thi.	Thư ký HĐ	7:35
3	- Đánh số báo danh. - Gọi thí sinh vào phòng thi, đối chiếu sổ ảnh, bố trí chỗ ngồi cho thí sinh đúng vị trí quy định.	Giám thị 1	7:45
	- Kiểm tra vật dụng mang vào phòng thi của thí sinh.	Kỹ thuật viên	
	- Kiểm tra Phiếu dự thi, đính chính thông tin sai sót của thí sinh trên phiếu dự thi. - Phổ biến quy chế thi.	Giám thị 2,3	
PHẦN THI TRẮC NGHIỆM			
4	- Phát dữ liệu đề thi trắc nghiệm trên phần mềm về từng máy cho thí sinh.	Kỹ thuật viên	7:55
	- Hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản cá nhân để đăng nhập làm bài thi.		
5	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi trắc nghiệm.	Giám thị	8:00

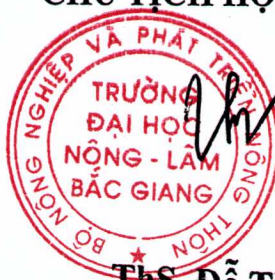
STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	THỜI GIAN
6	Kết thúc thời gian làm bài thi trắc nghiệm: - Duy trì ổn định và trật tự phòng thi	Giám thị 1	8:30
	- In Kết quả phần thi trắc nghiệm	Kỹ thuật viên	
	- Yêu cầu thí sinh ký tên xác nhận kết quả phần thi trắc nghiệm.	Giám thị 2,3	
PHẦN THI THỰC HÀNH			
1	- Phát dữ liệu đề thi thực hành trên máy chủ về từng máy cho thí sinh.	Trưởng Ban coi thi	8:55
	- Hướng dẫn thí sinh đường dẫn lấy dữ liệu thi và đường dẫn lưu kết quả bài thi.	Kỹ thuật viên	
2	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi thực hành.	Giám thị	9:00
3	Kết thúc thời gian làm bài thi thực hành: - Duy trì ổn định và trật tự phòng thi	Giám thị 1	10:30
	- Yêu cầu thí sinh ký tên vào Danh sách xác nhận tệp kết quả thi thực hành.	Giám thị 2,3 & Kỹ thuật viên	
	- Niêm phong 02 Thiết bị lưu trữ bài thi.	Giám thị & Kỹ thuật viên	
4	Nộp Danh sách kết quả thi trắc nghiệm, 02 thiết bị lưu trữ bài thi đã được niêm phong, các biên bản phòng thi.	Giám thị, Kỹ thuật viên và Ban thư ký	Ngay sau khi hoàn tất nhiệm vụ
5	Xóa toàn bộ dữ liệu thi của ca thi.	Kỹ thuật viên	
6	Họp tổng kết coi thi tại phòng Hội đồng.	Chủ tịch HĐ	



III. DANH SÁCH PHÒNG THI

(Xem danh sách phòng thi chi tiết đính kèm)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 11/8/2019

PHÒNG THI: TH01

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 07h15'

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 09h00'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CNTT01	Giáp Thị Anh	05/11/1988	Bắc Giang	
2	CNTT02	Nguyễn Quang Bình	10/8/1981	Bắc Giang	
3	CNTT03	Bùi Thị Hồng Bính	29/10/1988	Bắc Giang	
4	CNTT04	Triệu Tuấn Cương	17/02/1984	Bắc Giang	
5	CNTT05	Phạm Trung Dũng	14/5/1974	Bắc Giang	
6	CNTT06	Nguyễn Vi Tiến Đạt	21/8/1996	Hà Giang	
7	CNTT07	Đỗ Mạnh Đức	20/5/1981	Bắc Giang	
8	CNTT08	Bùi Thị Hương Giang	11/7/1989	Thái Nguyên	
9	CNTT09	Dương Thị Hương Giang	28/10/1981	Bắc Giang	
10	CNTT10	Nguyễn Thị Hà	30/10/1983	Bắc Giang	
11	CNTT11	Lê Văn Hanh	09/8/1993	Bắc Giang	
12	CNTT12	Lê Thị Hạnh	09/9/1993	Bắc Giang	
13	CNTT13	Giáp Thị Diễm Hằng	03/5/1980	Bắc Giang	
14	CNTT14	Phạm Thị Thu Hằng	30/8/1981	Bắc Giang	
15	CNTT15	Trần Thị Thu Hằng	20/8/1980	Bắc Giang	
16	CNTT16	Võ Thị Thu Hiền	29/12/1974	Hà Nội	
17	CNTT17	Tạ Sỹ Hiệp	24/11/1987	Bắc Giang	
18	CNTT18	Chu Văn Hiếu	28/02/1984	Bắc Giang	
19	CNTT19	Đỗ Mạnh Hiếu	05/9/1988	Bắc Giang	
20	CNTT20	Nguyễn Văn Hiếu	27/7/1978	Bắc Giang	
21	CNTT21	Đỗ Thị Hoa	22/6/1985	Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 21./.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 11/8/2019

PHÒNG THI: TH02

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 07h15'

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 09h00'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CNTT22	Hà Thị Hồng	30/01/1984	Bắc Giang	
2	CNTT23	Nguyễn Thị Hồng	29/11/1986	Bắc Giang	
3	CNTT24	Nguyễn Thị Hồng	16/02/1995	Bắc Giang	
4	CNTT25	Trịnh Thị Hồng	08/6/1991	Bắc Giang	
5	CNTT26	Thân Thị Huê	10/11/1987	Bắc Giang	
6	CNTT27	Hoàng Thị Huyền	29/8/1978	Bắc Giang	
7	CNTT28	Nguyễn Thị Huyền	15/5/1994	Bắc Giang	
8	CNTT29	Nguyễn Thị Thanh Huyền	03/11/1997	Bắc Giang	
9	CNTT30	Vũ Thị Thu Huyền	07/12/1982	Bắc Giang	
10	CNTT31	Hoàng Thị Hương	20/4/1984	Bắc Giang	
11	CNTT32	Đồng Thị Hường	30/9/1991	Thái Nguyên	
12	CNTT33	Ngô Thị Hường	24/8/1987	Bắc Giang	
13	CNTT34	Trần Quốc Khánh	15/9/1984	Bắc Giang	
14	CNTT35	Nguyễn Thùy Linh	01/7/1996	Bắc Giang	
15	CNTT36	Lê Nguyệt Minh	17/4/1976	Bắc Giang	
16	CNTT37	Dương Phương Nam	26/7/1976	Bắc Giang	
17	CNTT38	Nguyễn Hữu Nghĩa	17/10/1985	Nghệ An	
18	CNTT39	Phạm Minh Ngọc	04/8/1975	Hà Nội	
19	CNTT40	Lê Thị Nụ	07/10/1994	Bắc Giang	
20	CNTT41	Đoàn Khắc Phúc	02/9/1970	Nam Định	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 20./.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 11/8/2019

PHÒNG THI: TH03

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng Lab 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 3, Nhà B1) - **07h15'**

Phần thi Thực hành: Phòng Lab 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 3, Nhà B1) - **09h00'**

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CNTT42	Giáp Thị Thu Phương	07/9/1984	Bắc Giang	
2	CNTT43	Hà Thị Thanh Phương	14/5/1991	Bắc Giang	
3	CNTT44	Dương Thị Kim Phượng	09/12/1989	Bắc Giang	
4	CNTT45	Trần Thị Quỳnh	05/02/1991	Bắc Giang	
5	CNTT46	Nguyễn Thị Sính	15/5/1984	Bắc Ninh	
6	CNTT47	Vũ Đức Thành	24/5/1973	Bắc Giang	
7	CNTT48	Nguyễn Huy Thao	16/01/1978	Bắc Giang	
8	CNTT49	Đặng Thị Thảo	21/7/1983	Bắc Giang	
9	CNTT50	Nguyễn Thị Thảo	10/12/1992	Bắc Giang	
10	CNTT51	Nguyễn Duy Thiên	30/3/1993	Tuyên Quang	
11	CNTT52	Vi Thị Thoa	05/02/1977	Bắc Giang	
12	CNTT53	Lô Văn Thú	26/6/1994	Nghệ An	
13	CNTT54	Dương Thị Thu Thủy	15/7/1982	Bắc Giang	
14	CNTT55	Đỗ Công Tiến	04/6/1987	Bắc Giang	
15	CNTT56	Bùi Thị Thu Trang	21/12/1982	Bắc Giang	
16	CNTT57	Vương Thị Tú	14/12/1986	Bắc Giang	
17	CNTT58	Thân Đức Tuấn	29/7/1987	Bắc Giang	
18	CNTT59	Hoàng Văn Tuyên	19/02/1995	Bắc Giang	
19	CNTT60	Nguyễn Thị Tuyết	05/10/1987	Bắc Giang	
20	CNTT61	Dương Hà Vân	24/6/1994	Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 20./.



ThS. Đỗ Thị Huyền